`

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 06 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 595/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1966; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P thống nhất có 05 con chung tên Trần Hoàng A, sinh năm ngày 18/5/1989, Trần Hoàng E, sinh ngày 01/5/1991, Trần Hoàng T, sinh ngày 19/4/1993, Trần Hoàng Th, sinh ngày 08/4/1995, Trần

Diễm K, sinh ngày 07/11/2004. Hiện các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về chia tài sản: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Trần Thanh H tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000940, ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Ông H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND thị trấn Mỹ An (GCNKH số 220 ngày 17/9/1988);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (K. Ngọc), VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngọc